

Bản án số: 209/2017/HSST

Ngày 26-12-2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Nam Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hạnh

2. Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trang - Cán bộ Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Hồng Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 181/2017/HSST ngày 16/11/2017 đối với các bị cáo :

1. Nguyễn Thị Kim U, sinh năm: 197X tại Hải Phòng; ĐKKHKT: Xã T, huyện A, Hải Phòng; chỗ ở: Thôn T, xã A, huyện A, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Nguyễn Văn M và bà: Nguyễn Thị N; có chồng là: Phùng Hữu T, sinh năm: 196Y; có 03 con, lớn sinh năm: 199K, nhỏ sinh năm 200M; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/7/2017 đến 11/7/2017 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Vũ Quang Đ, sinh năm: 199U tại Hải Phòng; ĐKKHKT và chỗ ở: Số 25B/350 K, phường S, quận H, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; con ông: Vũ Mạnh T và bà: Nguyễn Thị S; có vợ là: Phạm Phương H, có 1 con sinh năm 200K; tiền án, tiền sự: có 01 lần bị kết án tại bản án hình sự sơ thẩm số 194/2017/HSST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân quận L xử phạt 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội Cướp giật tài sản; bị tạm giữ từ ngày 28/6/2017 đến 07/7/2017 chuyển tạm giam; có mặt.

* Người bị hại: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 199C, đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã H, huyện A, Hải Phòng; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Thị Kim U và Vũ Quang Đ bị Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 27/6/2017, Vũ Quang Đ và Vũ Thị Vân bị bắt quả tang về hành vi cướp giật điện thoại di động tại khu vực ngã ba đường N – H, quận L, Hải Phòng. Ngày 05/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Lê Chân khởi tố vụ án số 122 để điều tra vụ án Cướp giật tài sản do Đ và Vân thực hiện. Quá trình đấu tranh xét hỏi, Vũ Quang Đ còn khai nhận: ngày 29/5/2017, Vũ Quang Đ và Nguyễn Thị Kim U đã thực hiện hành vi cướp tài sản tại số 618 Nguyễn Văn L, quận L, Hải Phòng.

Xác minh tại Công an phường K: Hồi 03 giờ ngày 29/5/2017, anh Nguyễn Văn B, sinh năm 199C, đăng ký thường trú và chỗ ở: Xóm 3, thôn H, xã H, huyện A, Hải Phòng đến Công an phường trình báo về việc khoảng 02 giờ sáng cùng ngày, anh B bị cướp tài sản tại quán đấm lưng thư giãn số 618 N, quận L, Hải Phòng.

Kết quả điều tra xác định được:

Hồi 01 giờ ngày 29/5/2017, Nguyễn Thị Kim U đang ở quán gội đầu thư giãn tại số 618 Nguyễn Văn Linh thì thấy anh Nguyễn Văn B, sinh năm: 1991, trú tại: H, Tân Tiến, huyện An Dương, Hải Phòng một mình đi xe máy đến quán để đấm bóp thư giãn. Lúc này, trong quán có U, Vũ Quang Đ, Vũ Thị V, sinh năm: 199Y, đăng ký thường trú và chỗ ở: D, T, huyện A, Hải Phòng, L và T (đều chưa xác định được lai lịch) là hai nhân viên của quán. L dẫn anh B vào phòng số 2 của quán để phục vụ còn U đi vào phòng số 3, quan sát qua các ô thoáng cửa giữa hai phòng thấy quần của anh B đang treo ở gần ô thoáng. U liền thò tay qua ô thoáng lấy chiếc quần của anh B với ý định chiếm đoạt tài sản trong túi quần thì bị anh B phát hiện và hô “cướp, cướp” và giằng lại. Thấy thế, U thả chiếc quần của anh B ra rồi đi lên phòng khách nói với Đ tìm cách lấy hết tài sản của anh B. Anh B đi ra khỏi phòng số 2 thì gặp Đ và U. Đ yêu cầu anh B lấy hết tài sản ra để kiểm tra, anh B không đồng ý và xin lỗi thì bị Đ cầm cây phát trần màu hồng vụt vào đầu và vai. Do sợ, anh B đã lấy từ trong túi quần ra 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 màu đen, 03 chiếc thẻ nạp điện thoại Viettel (mỗi thẻ có mệnh giá 100 nghìn đồng) và số tiền 800.000 đồng để trên mặt bàn. U B Đ lấy hết số tài sản đó. Đ chửi đe dọa anh B và cầm toàn bộ số tài sản trên định đi thì anh B quỳ xuống

ôm chân Đ xin lại chiếc điện thoại, Đ liền giơ chân đạp vào ngực anh B rồi bỏ ra ngoài, anh B lại chạy theo xin lại tài sản thì Đ lấy 01 cây gậy bằng kim loại dài khoảng 70cm giơ lên dọa đánh và nói anh B muốn xin lại tài sản thì nói với U. Anh B lại xin U trả lại tài sản nhưng U không đồng ý và đe dọa nếu còn tiếp tục xin sẽ gọi người đánh chết nên anh B đã đi về. Số tài sản chiếm đoạt của anh B thì Đ đã lại đưa cho U. U chia cho Đ 02 chiếc thẻ điện thoại, U giữ lại 01 chiếc thẻ điện thoại, 800.000 đồng và một điện thoại Samsung Galaxy J7 màu đen. U đã bán chiếc điện thoại trên cho anh Phan Thượng Hoàng Anh P, sinh năm: 198Y, trú quán: Số 4CT3 gác 5A2 Q, quận H, Hải Phòng tại cửa hàng Hoàng P ở số 4A2, phường Q, quận H, Hải Phòng được số tiền 1.500.000 đồng. U đã sử dụng hết số tài sản chiếm đoạt được vào việc ăn tiêu cá nhân.

Ngày 02/6/2017, Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ 01 chiếc chổi phát trần màu hồng và 01 ống tuýp kim loại hình trụ dài khoảng 70cm tại quán của Nguyễn Thị Kim U. Ngoài ra, còn thu giữ của U 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu ghi, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

Bản kết luận định giá tài sản số 76/KL-ĐGTTTHS ngày 27/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Lê Chân kết luận: Giá trị còn lại của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 của anh B bị chiếm đoạt là 2.500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Kim U khai nhận phù hợp với lời khai của Vũ Quang Đ và phù hợp với nội dung nêu trên.

Đối với tài sản bị chiếm đoạt chưa thu hồi được. anh B yêu cầu U và Đ bồi thường cho anh

Tại cáo trạng số: 200/CT-VKS ngày 15/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Thị Kim U và Vũ Quang Đ về tội Cướp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng thực hành quyền công tố giữ ngU quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 133, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị Kim U mức án tù 42 đến 48 tháng tù về tội Cướp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 133, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Quang Đ mức án tù từ 48 đến 54 tháng tù về tội Cướp tài sản.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đ phải bồi thường cho anh B số tiền 200.000 đồng, bị cáo U phải bồi thường cho anh B số tiền 3.400.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Trả lại 03 chiếc điện thoại di động bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu ghi, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen cho bị cáo U nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chổi phát trần, 01 chiếc ống kim loại.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại; và những người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản cùng với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Hồi 01 giờ ngày 29/5/2017, Vũ Quang Đ cùng với Nguyễn Thị Kim U có hành vi dùng gậy bằng kim loại và chổi phát trần đe dọa và đánh anh Nguyễn Văn B khiến anh B sợ không dám chống cự và đã chiếm đoạt tài sản của anh B với tổng giá trị tài sản là 3.600.000 đồng.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Vũ Quang Đ và Nguyễn Thị Kim U phạm tội Cướp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Vũ Quang Đ và Nguyễn Thị Kim U tội Cướp tài sản theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản mà còn có thể xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại được pháp luật B vệ và còn gây mất trật tự trị an.

Xét vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo U là người khởi xướng nhưng bị cáo không trực tiếp thực hiện hành vi dùng vũ lực đối với người bị hại, còn bị cáo Đ là người thực hành tích cực dùng vũ lực và những lời nói đe dọa nhằm uy hiếp tinh thần của anh B cụ thể bị cáo yêu cầu anh B lấy tài sản ra

để kiểm tra, sau khi anh B không đồng ý thì Đ cầm cây phát trần vụt vào đầu và vai của anh B, chửi bới đe dọa khiến cho anh B sợ hãi phải giao toàn bộ tài sản của mình cho Đ. Khi anh B muốn xin lại chiếc điện thoại, Đ đã dùng chân đạp vào ngực và dùng gậy gõ lên đe dọa định đánh anh B. Như vậy có thể đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau.

Về nhân thân: Bị cáo U chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo Đ trước đó đã bị Tòa án nhân dân quận L, Hải Phòng xử phạt 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội Cướp giật tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số 194/2017/HSST ngày 29/11/2017. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này xảy ra ngày 27/6/2017, xảy ra sau hành vi cướp tài sản của anh Nguyễn Văn B ngày 29/5/2017. Vì vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS nhưng cũng cho thấy bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém, không chịu cải tạo thành người có ích mà liên tiếp phạm tội nên cần xử phạt đối với bị cáo một hình phạt nghiêm khắc.

Hội đồng xét xử cũng xét tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Riêng đối với bị cáo Đ thì tại giai đoạn điều tra bị cáo đã tự đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 133 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính các bị cáo có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét các bị cáo hiện không có việc làm và không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với Phan Thượng Hoàng Anh P là người U khai mua tài sản của U. Do khi bán U không nói đó là tài sản do U cướp của anh B. Phan cũng không nhớ việc mua bán điện thoại với U, vì vậy chưa có căn cứ để xử lý đối với Phan, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Lê Chân tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng Liên và Trang là nhân viên phục vụ tại quán của U và Vũ Thị V, do tài liệu điều tra chưa chứng minh được L, T và V biết, cùng tham gia với U và Đ cướp tài sản của anh Nguyễn Văn B nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Lê Chân tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 chiếc điện thoại di động bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu ghi, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, xét không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo U nhưng cần tạm giữ để đảm B thi hành án.

- Đối với 01 chiếc chổi phát trần, 01 chiếc ống kim loại là công cụ phương tiện dùng để phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu U và Đ bồi thường cho anh các tài sản bị chiếm đoạt chưa thu hồi được. Xét đối với tài sản chiếm đoạt được của anh B, Đ được hưởng lợi 02 chiếc thẻ điện thoại trị giá 200.000 đồng nên cần buộc bị cáo Đ phải bồi thường cho anh B số tiền 200.000 đồng; U được hưởng lợi 01 chiếc thẻ điện thoại trị giá 100.000 đồng, số tiền 800.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy G7 theo định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự chiếc điện thoại có giá trị 2.500.000 đồng, U được hưởng lợi tổng số tiền là 3.400.000 đồng nên chấp nhận buộc bị cáo U bồi thường cho anh B số tiền là 3.400.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo luật định.

Bồi các lễ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim U và Vũ Quang Đ đồng phạm tội Cướp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 133, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thị Kim U 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/7/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 133, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Vũ Quang Đ 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/6/2017

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng dân sự:

+ Tạm giữ 03 chiếc điện thoại di động bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu ghi, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của bị cáo U để đảm B thi hành án;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chổi phát trần, 01 chiếc ống kim loại.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 11 năm 2017).

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đ phải bồi thường cho anh B số tiền 200.000 đồng, bị cáo U phải bồi thường cho anh B số tiền 3.400.000 đồng.

Đối với khoản tiền bồi thường nêu trên, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

- *Về quyền yêu cầu thi hành án*: Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Lê Chân;
- Công an quận Lê Chân;
- THADS quận Lê Chân;
- STP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh

